TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*Lương Sơn, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1989;

HKTT: thôn Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1981;

HKTT: Xóm Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1989;

HKTT: thôn Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình;

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1981;

HKTT: Xóm Đ, xã C, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Nh.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 31/8/2013 và

Nguyễn Bảo Ng1, sinh ngày 08/3/2015, chị Nguyễn Thị D chưa yêu cầu anh Nguyễn Văn Nhàn cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Nh có quyền thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Nh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về công nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D tự nguyện nộp cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số: 0005520 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, chị Nguyễn Thị D được nhận lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Cao Dương;
- Cổng thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Lượng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).